TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Lê Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 30/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị B, sinh năm1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn QT, xã NT, huyện T1 , tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Bùi Văn Tr và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/01/2019 bị Chủ tịch UBND huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền 2.000.000 đồng) về Hành vi "Đánh bạc"; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 06/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT; hiện đang đăng ký tạm trú tại: Thôn ĐL, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Phan Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Kim T4 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/01/2019 bị Chủ tịch UBND huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền 2.000.000 đồng) về Hành vi "Đánh bạc"; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 06/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại tại xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị T5, sinh năm 1966.

Trú tại: thôn Hợp Châu, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Tô Thị Đ, sinh năm 1979.

3. Anh Hà Văn L, sinh năm 1974.

4. Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1976.

5. Chị Phạm Thị T6, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn ĐL, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

6. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1984.

7. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Thôn QT, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

8. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn Đ1, xã TG, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 31/7/2019, Nguyễn Minh T2, Đặng Thị B và Đào Thị T5 lần lượt đến nhà chị Tô Thị Đ chơi. Khi đến nơi T2, B, T5 gặp chị Đ cùng chồng là anh Hà Văn L và anh Nguyễn Thế H ở cùng thôn đang ngồi chơi tại phòng khách nên T2, B, T5 đi vào nhà uống nước, nói chuyện cùng mọi người. Đến khoảng 14h cùng ngày thì L rủ mọi người vào gian buồng trong nhà, chải chiếu để đánh bạc dưới hình thức đánh "phỏm" ăn tiền bằng bộ bài lơ khơ 52 cây được lấy tại nhà L. Tham gia chơi đánh bạc có L, T2, H, B còn T5 và Đ ngồi xem. Bốn đối tượng chơi đến khoảng 14h30 phút thì có Bùi Thị N đến nhà Đ tìm gặp T5 mục đích để lấy tiền (T5 vay N từ trước đó). Khi N vào nhà thì thấy L, T2, H, B đang đánh bạc ăn tiền, lúc sau T2 không chơi nữa, N vào tham gia đánh bạc thay chỗ của T2. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi L, B, H, N đang đánh bạc thì có thêm Trần Thị H1 và Phạm Thị T6 cùng đến nhà L ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 15h30 phút L đi có việc nên L, H, B, N không đánh bạc nữa, H đi về nhà. Lúc này N, T6, H1, T5 lại tiếp tục rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "phỏm". Khi N, T6, H1, T5 đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Phạm Thị H2 đến, thấy H2 đến N, T6, H1, T5 rủ H2 đánh bạc ăn tiền nhưng H2 nói không có tiền, T6 bảo H2 cứ chơi đi, T6 góp tiền cho nên H2 đồng ý chơi. Do có H2 nên N, T6, H1, T5, H2 chuyển sang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "liêng". N, T6, H1, T5, H2 chơi đến khoảng 16 giờ thì H lại đến, khi H đến thấy mọi người đang đánh liêng thì H và Đ vào tham gia chơi cùng. H và Đ chơi được 02 ván thì H đi về nhà, Đ đi có việc gia đình nên B và T2 vào thay chỗ của H và Đ vào tham gia đánh "liêng" cùng N, T6, H1, T5, H2. Đến khoảng 16h30 phút cùng ngày khi 07 đối tượng có tên trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.400.000 đồng, 01 bộ bài lơ khơ 52 cây; 01 chiếu cói các đối tượng sử dụng để

ngồi đánh bạc, ngoài ra thu trên người của các đối tượng 6.600.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, quản lý vật chứng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSTT ngày 22/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo: Đặng Thị B, Nguyễn Minh T2 về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Thị B, Nguyễn Minh T2 phạm tội "*Đánh bạc*".

1. Đối với bị cáo Đặng Thị B: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 12 đến15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ là 06 ngày, khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng nghìn đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T2: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 09 đến12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ là 06 ngày, khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng nghìn đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đồng thời, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đặng Thị B, Nguyễn Minh T2 đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 14h đến

16h30' ngày 31/7/2019 tại nhà của Tô Thị Đ, các bị cáo B và T2 cùng những người khác là Đào Thị T5, Tô Thị Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thế H, Phạm Thị T6, Trần Thị H1, Phạm Thị H2, Bùi Thị N, đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm và đánh liêng. Đến khoảng 16h30’ cùng ngày thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc 01 chiếu cói, 01 bộ bài lơ khơ 52 cây cùng số tiền 1.400.000 đồng.

[2.1] Các bị cáo B và T2 và những người tham gia đánh bạc đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau, tạo thu nhập bất hợp pháp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cụ thể: B sử dụng 550.000 đồng vào việc đánh bạc, T2 sử dụng 400.000 đồng vào việc đánh bạc, N sử dụng 70.000 đồng để đánh bạc, H1 sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, T5 sử dụng 180.000 đồng để đánh bạc, L sử dụng 280.000 đồng để đánh bạc, Đ sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, H2 sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc, H sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, T6 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo B, T2 và những người khác sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.410.000 đồng.

[2.2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 16h30’ ngày 31/7/2019 tại UBND xã NT, huyện T1; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 lập hồi 16h35'; 16h47'; 16h55' ngày 31/7/2019 tại nhà chị Tô Thị Đ; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Đào Thị T5, Tô Thị Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thế H, Phạm Thị T6, Trần Thị H1, Phạm Thị H2, Bùi Thị N. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Như vậy, vào chiều ngày 31/7/2019, các bị cáo cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" và "liêng" được thua bằng tiền, bị Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.400.000 đồng của các bị cáo và những người khác dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói. Các bị cáo và những người khác đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do Đặng Thị B và Nguyễn Minh T2 có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *“Đánh bạc”* theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *“Đánh bạc”* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2….

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Minh T2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là ẩn hoạ của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện, đồng phạm trong việc thực hiện tội đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau, hai bị cáo cùng đến nhà của Tô Thị Đ chơi và đánh bạc tại đây.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm hình sự:

Xét mức độ, vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá trách nhiệm hình sự như sau: Đặng Thị B sử dụng nhiều tiền hơn để đánh bạc và có thời gian chơi bạc nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Minh T2.

Cần xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Minh T2; khấu trừ thu nhập và giao các bị cáo B, T2 cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 1.400.000 đồng thu trên chiếu bạc các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã thu giữ số tiền 6.600.000 đồng gồm (Tô Thị Đ 90.000 đồng, Đặng Thị B 200.000 đồng; Nguyễn Minh T2 300.000 đồng, Phạm Thị T6: 540.000 đồng, Bùi Thị N 3.060.000 đồng, Trần Thị H1 1.400.000 đồng, Đào Thị T5 1.010.000 đồng): Xác định số tiền 90.000 đồng thu của Đ; 200.000 đồng thu của B; 300.000 đồng thu của T2; 540.000 đồng thu của T6 là số tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.010.000 đồng thu giữ của Đào Thị T5, xác định khi đến nhà Đ, T5 mang theo 1.180.000 đồng, dùng 180.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 170.000 đồng, như vậy cần tịch thu số tiền 10.000 đồng T5 đùng để đánh bạc, trả lại cho Đào Thị T5 1.000.000 đồng. Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu của Trần Thị H1; 3.060.000 đồng thu giữ của Bùi Thị N, xác định số tiền trên H1 và N không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho H1 và N.

[7] Trong vụ án này Đào Thị T5, Tô Thị Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thế H, Phạm Thị T6, Trần Thị H1, Phạm Thị H2, Bùi Thị N, cũng tham gia đánh bạc cùng với Đặng Thị B và Nguyễn Văn T2 vào ngày 31/7/2019, tuy nhiên quá trình điều tra xác định tổng số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T5, Đ, L, H, T6, H1, H2, N không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tội Tổ chức Đánh bạc hoặc Gá bạc nên Công an huyện T1 đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện T1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T5, Đ, L, H, T6, H1, H2, N là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Minh T2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Thị B 15 (mười năm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ từ 01/8/2019 đến 06/8/2019, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 14 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo Đặng Thị B có mặt tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T1 cam kết chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 400.000đồng, tổng số tiền bị cáo phải khấu trừ là 5.760.800đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ từ 01/8/2019 đến 06/8/2019, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo Nguyễn Minh T2 có mặt tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T1 cam kết chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 400.000đồng, tổng số tiền bị cáo phải khấu trừ là 4.560.800đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)* thu trên chiếu bạc. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 90.000 đồng

thu trên người của Tô Thị Đ, 200.000 đồng thu trên người của Đặng Thị B; 300.000 đồng đồng thu trên người của Nguyễn Minh T2; 540.000 đồng thu trên người của Phạm Thị T6; 10.000 đồng thu trên người của Đào Thị T5 là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói.

Trả lại cho chị Trần Thị H1, sinh năm 1984, trú tại thôn Quang Thịnh, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình số tiền 1.400.000 đồng; trả lại cho chị Bùi Thị N, sinh năm 1972, trú tại thôn Đông, xã Tây Giang, huyện T1, tỉnh Thái Bình số tiền 3.060.000 đồng; trả lại cho chị Đào Thị T5, sinh năm 1966, trú tại thôn Hợp Châu, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Minh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Minh T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13/11/2019./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền